

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 7 Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Lương N, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị Q, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn Bình P, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn Bình Ph, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Q có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị H với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền chi phí điều trị, bồi dưỡng về việc đã gây thương tích nhẹ cho bà Hiền.

Bà Trần Thị H chấp nhận việc bồi thường của bà Võ Thị Q và yêu cầu được nhận số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ điểm d Điều 12 (đối với bà Trần Thị H); điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 (đối với bà Võ Thị Q), tiểu mục 1, phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Trần Thị H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị Q phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND H. Nghi Xuân;
- Chi cục THADS H. Nghi Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương